

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **05/2023/DS-ST**

Ngày: 16/02/2023

V/V tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tám

Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang: Ông Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2022/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: A, sinh năm 1976;

Địa chỉ: số 517/6, quốc lộ 1, khu phố 1, phường A1, thị xã A2, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà A là: ông B, sinh năm 1996;

Địa chỉ: ấp B1, xã B2, thị xã B3, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: C, sinh năm 1972;

D, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: ấp C1, xã C2, thị xã C3, tỉnh Tiền Giang.

(ông B có mặt; bà C vắng mặt; ông D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19/9/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà A có đại diện theo ủy quyền là ông B trình bày:

Vợ chồng bà C và ông D là khách hàng thân thiết của bà A nhiều năm nay, vì bà C, ông D mua thịt heo của bà A với số lượng lớn. Mỗi lần mua thịt heo thì bà C, ông D đều nợ tiền thịt heo. Do làm ăn lâu dài nên bà C, ông D xin bà A được nợ tiền sau mỗi lần mua thịt heo, nên từ lúc bà C, ông D bắt đầu mua thịt heo cho đến khi bà A ngưng không bán nữa thì bà C, ông D đều nợ tiền mua thịt heo của mỗi

lần mua. Do bà C, ông D nợ tiền thịt heo của bà A quá nhiều nên đến ngày 15/9/2022 thì bà A không bán thịt heo cho bà C, ông D nữa và yêu cầu bà C, ông D phải thanh toán tiền cho bà A đầy đủ thì bà A mới tiếp tục bán thịt heo cho bà C, ông D.

Vào ngày 15/9/2022 sau khi bà A và bà C đối chiếu nợ thì bà C có làm biên nhận đề ngày 15/9/2022 còn nợ bà A số tiền mua thịt heo là 1.491.896.000 đồng và bà C, ông D hứa 03 ngày sau sẽ trả tiền cho bà A nhưng không trả. Từ lúc bà C viết biên nhận cho đến nay thì bà C, ông D không có trả cho bà A khoản tiền nào hết. Việc bà C, ông D không trả tiền cho bà C ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A.

Nên nay bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C và ông D phải liên đới trả cho bà A số tiền 1.491.896.000 đồng, yêu cầu trả một lần.

* Tại phiên tòa bị đơn ông D trình bày: ông và bà C có mua thịt heo của bà A như đại diện ủy quyền của bà A trình bày. Hiện ông và bà C còn nợ bà A số tiền nợ là 1.491.896.000 đồng. Chữ ký trong biên nhận nợ đề ngày 15/9/2022 do nguyên đơn cung cấp đúng là chữ ký của bà C. Nay ông đồng ý trả cho bà A số tiền 1.491.896.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ.

* Bị đơn bà C đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà C không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Thẩm quyền thụ lý vụ án đúng theo quy định tại Điều 28, 35. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, phía bị đơn bà C không đến tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa chấp hành nghiêm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông D và bà C có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà A số tiền 1.491.896.000 đồng.

Về án phí bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn bà C vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C1, xã C2, thị xã C3 tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung: nguyên đơn bà A yêu cầu bị đơn ông D, bà C liên đới trả cho bà A số tiền 1.491.896.000 đồng, yêu cầu trả một lần. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy, giao dịch mua bán thịt heo giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện qua bản chính biên nhận về việc nợ tiền mua thịt heo đề ngày 15/9/2022 có chữ ký của bà C. Nhưng khi đến hạn trả tiền thì bà C, ông D không thực hiện việc trả tiền như đã thỏa thuận. Việc bị đơn không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Tại phiên tòa, bị đơn ông D cũng thống nhất đối với lời trình bày của phía nguyên đơn, hiện ông và bà C còn nợ bà A số tiền 1.491.896.000 đồng, ông D đồng ý trả số tiền 1.491.896.000 đồng. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bà C, ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua tài sản được quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự nên bà A có quyền khởi kiện bà C, ông D để yêu cầu bà C, ông D trả hết số tiền nợ.

[4] Bị đơn bà C dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Chi vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn có nghĩa vụ trả, nhưng bị đơn bà C đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không, đều này cũng đồng nghĩa là phía bà C đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nên bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn bà C cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ của nguyên đơn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp

pháp cho nguyên đơn. Bị đơn ông D, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn ông D, bà C phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà A số tiền 1.491.896.000 đồng.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A. Buộc bị đơn ông D và bà C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà A số tiền 1.491.896.000 đồng.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bị đơn ông D, bà C phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 đồng + 3% (1.491.896.000 đồng – 800.000.000 đồng) = 56.757.000 đồng.

[7] Xét, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A.

Buộc bị đơn ông D, bà C có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà A số tiền là 1.491.896.000 đ (một tỷ bốn trăm chín mươi một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông D, bà C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 56.757.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà A 28.378.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002706 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn ông D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa

